

Vĩnh Cửu, ngày 13 tháng 6 năm 2024

Số: 68/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116, 118, 119, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 264/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Tôn Minh T**, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: **Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

2. Bà **Dương Thị Hồng T1**, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: **Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Tôn Minh T** và bà **Dương Thị Hồng T1** kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai** và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 13/5/2022. Ông **T** và bà **T1** sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông bà không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Ông bà đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để tìm cách hàn gắn nhưng không được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa ông bà không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông **T** và bà **T1** làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông **T** và bà **T1** có 01 con chung tên **Tôn Ngọc Thiên P**, sinh ngày 22/12/2022. Ly hôn ông **T** và bà **T1** thỏa thuận giao con chung là cháu **Tôn Ngọc Thiên P** cho ông **T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, bà **T1** không phải cấp dưỡng nuôi con

Bà **T1** có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở bà **Dương Thị Hồng T1** thực hiện quyền này. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản chung: Ông **T** và bà **T1** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông **T** và bà **T1** khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Ông **T** và bà **T1** mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông **T** và bà **T1** đã nộp theo biên lai thu số 0009598, 0009599 cùng ngày 05/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Ông **T** và bà **T1** đã nộp đủ tiền lệ phí.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải ngày 05 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Tôn Minh T** và bà **Dương Thị Hồng T1** thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao con chung là cháu **Tôn Ngọc Thiên P** cho ông **T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, bà **T1** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà **T1** có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở bà **Dương Thị Hồng T1**. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **T** và bà **T1** mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông **T** và bà **T1** đã nộp theo biên lai thu số 0009598, 0009599 cùng ngày 05/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Ông **T** và bà **T1** đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện VC;
- UBND Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lưu Trung Chiến